

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST

Ngày: 16.12.2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Quốc Triệu – Phó bí thư huyện đoàn huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Ông Nguyễn Văn Dương – Hòa giải viên trung tâm hòa giải Tòa án nhân dân huyện PH.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Văn Đ, tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam, Sinh ngày 23 tháng 02 năm 2005. Nơi sinh: PH, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 7/12. Cha ruột: Võ Văn T, sinh năm 1981 (sống), Mẹ ruột: Đỗ Thị N, sinh năm 1979 (sống). Anh, chị em ruột: 01 người. Vợ, con: Không. Tiền án: Không. Tiền sự:

Không. Bị cáo Võ Văn Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* NLQ, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

- *Người làm chứng:*

NLC 1, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

NLC 2, sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị cáo là Bà Lâm Thị M, trợ giúp viên Pháp lý.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn L- Bí thư xã đoàn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 22/7/2021, Võ Văn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Wave 110 màu xanh, biển số kiểm soát 49T7-3098 đi trên tuyến lộ nông thôn từ ấp M, xã T về nhà ở ấp L, xã H, huyện PH, tỉnh Hậu Giang mang theo 02 bìch ny lông bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, bên ngoài dán lên 02 tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 1.000 đồng. Khi Đ điều khiển trong khu vực ấp M, xã T thì bị lực lượng Công an xã T và Công an huyện PH bắt quả tang cùng với tang vật.

Vật chứng thu giữ trong quá trình bắt quả tang: 02 bìch ny lông được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, 02 tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 1.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave 110 màu xanh, biển số kiểm soát 49T7-3098 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus.

Cơ quan điều tra tiến hành cân 02 bìch ny lông có tổng trọng lượng là 0,24 gam, sau đó tiến hành niêm phong và gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 54/KLGD-PC09(MT) ngày 28/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt

chứa trong 02 bìch ny lông được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,14609 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định: 02 tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 1000 đồng và vỏ bao gói được niêm phong (mẫu tinh thể đã sử dụng hết cho công tác giám định), toàn bộ mẫu vật hoàn trả và vỏ bao gói trong phong bì niêm phong số 54/2021 (bút lục số 15).

Ngoài ra, Võ Văn Đ còn khai nhận ngoài lần tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang, Đ còn có 02 lần tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, cụ thể:

Lần 1: Trước ngày bị bắt khoảng 01 tuần, Võ Văn Đ mua ma túy với số tiền 200.000 đồng về sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 10 giờ sáng ngày 22/7/2021, Võ Văn Đ mua ma túy với số tiền 200.000 đồng về sử dụng hết.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave 110 màu xanh, biển số kiểm soát 49T7-3098 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus và 02 tờ tiền Việt Nam, loại mệnh giá 1000 đồng và vỏ bao gói được niêm phong (mẫu tinh thể đã sử dụng hết cho công tác giám định), toàn bộ mẫu vật hoàn trả và vỏ bao gói trong phong bì niêm phong số 54/2021.

Tại cáo trạng số 61/CT-VKS-HPH, ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố bị cáo Võ Văn Đ để xét xử về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang giữ nguyên Quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình xử lý các vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo yêu cầu HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo mức thấp nhất có thể với các lý do: Hoàn cảnh gia đình bị cáo từ nhỏ sống với ông bà nội, trình độ học vấn thấp, bị cáo phạm tội khi chưa đủ tuổi ý thức pháp luật hạn chế.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người làm chứng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các đương sự đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các lời khai của những người làm chứng trong vụ án. Từ đó có thể khẳng định Vào lúc 16 giờ ngày 22/7/2021, tại khu vực ấp M, xã T, Công an huyện PH phối hợp với Công an xã T tiến hành bắt quả tang Võ Văn Đ đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái

phép chất ma túy Võ Văn Đ có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết chất ma túy được Nhà nước độc quyền trong quản lý nhưng vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Võ Văn Đ tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,14609 gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với 02 lần bị cáo Đ tàng trữ trái phép chất ma túy và đã sử dụng hết chất ma túy thì không xác định được loại và khối lượng ma túy mà Đ đã tàng trữ nên chưa đủ cơ sở truy tố bị cáo Võ Văn Đ với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là phạm tội 02 lần trở lên. từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Võ Văn Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ đó có thể khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Võ Văn Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Võ Văn Đ, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha mẹ bị cáo đã ly hôn từ lúc bị cáo mới 06 tháng tuổi, bị cáo phải sống với ông bà nội, không ai chăm sóc, trình độ học vấn thấp, bị cáo phạm tội khi chưa là người thành niên đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 90, 91 và 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên không cần phạt tiền đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Quá trình điều tra bị cáo Võ Văn Đ khai nhận nguồn gốc ma túy là do Đ mua của Nguyễn Hữu L, sinh ngày 28/9/2000 ngụ ấp M, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang về nhà nhằm mục đích sử dụng. Điều tra viên tiến hành khám xét nơi ở của L không thu giữ được chất ma túy và L cũng không thừa nhận bán ma túy cho Đ, vì vậy chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hữu L.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bịch nylon được kẹp kín, bên trong bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus và 02 tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 1000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô tên hiệu Wave 110, biển số kiểm soát 49T7-3098, tuy nhiên qua xác minh chiếc xe trên bị cáo mượn của NLQ dùng làm phương tiện mua ma túy nhưng NLQ không biết nên hoàn trả lại cho NLQ theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bịch nylon được kẹp kín, bên trong bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus và 02 tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 1000 đồng.

Trả cho NLQ 01 chiếc xe mô tô tên hiệu Wave 110, biển số kiểm soát 49T7-3098.

3. Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Bị cáo Võ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/12/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang ;
- Công an huyện PH;
- VKSND huyện PH ;
- CCTHADS huyện PH;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu (VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Thanh Hà